

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /UBND-NC

V/v chuẩn bị nội dung làm
việc với Đoàn công tác của
Cục Cảnh sát điều tra tội
phạm về ma túy, Bộ Công an

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Kế hoạch số 1014/KH-C04-P6 ngày 25/02/2026 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an về việc làm việc với Ủy ban nhân dân các cấp về công tác phòng, chống ma túy (*gửi kèm theo Kế hoạch*); nhằm chủ động đảm bảo các điều kiện để làm việc với Đoàn công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo theo các nội dung tại mục 2 Công văn này (*có đề cương gửi kèm theo*), kết quả gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; địa chỉ: Số 478 Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi; đồng chí Trần Văn Vũ, số điện thoại: 0978.151.487; đồng thời, gửi tập tin điện tử (file mềm) qua địa chỉ mail: tranvukt81@gmail.com*) **trước ngày 27/3/2026** để tổng hợp báo cáo. Đồng thời, cử cán bộ tham gia làm việc cùng Đoàn công tác của Bộ Công an (*thời gian, thành phần làm việc sẽ có văn bản thông báo sau*).

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã: Phối hợp lực lượng Công an chuẩn bị các điều kiện, nội dung liên quan phục vụ buổi làm việc theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Công an tỉnh:

- Tổng hợp kết quả của các đơn vị, địa phương, tham mưu báo cáo phục vụ Đoàn công tác theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo thời gian, đơn vị được kiểm tra; chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác phục vụ Đoàn công tác.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện; quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CSĐTTP về ma túy - Bộ Công an (b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP(NC);
- Lưu: VT, NC_{PKĐ}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Phục vụ làm việc với Đoàn công tác
của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Bộ Công an
(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày /3/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Xây dựng các Kế hoạch để triển khai chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 132-KL-TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL-TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị. Trong đó phân công phụ trách từng địa bàn cấp tổ dân phố, thôn, bản đối cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, lấy kết quả xây dựng xã, phường không ma túy làm tiêu chí thi đua, đánh giá người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; cụ thể:

(1) Kế hoạch số 358-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị.

(2) Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ.

(3) Công văn số 3474/UBND-NC ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 358-KH/TU ngày 29/4/2025 về thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị.

2. Tham mưu Đảng ủy cấp xã đưa các chỉ tiêu, nội dung, giải pháp công tác phòng, chống ma túy vào Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Cung cấp thiết lập, công bố đường dây nóng để Nhân dân cung cấp thông tin về tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy, “Tỉnh không ma túy” giai đoạn 2025 - 2030; cụ thể:

(1) Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác thực hiện rà soát, phát hiện, thống kê, quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện ma túy và đấu tranh, triệt xóa điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

(2) Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh về xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

(3) Công văn số 2618/UBND-NC ngày 18/9/2025 về việc cao điểm thực hiện mục tiêu 20% xã, phường, đặc khu không ma túy năm 2025 và giải quyết triệt để tình trạng sót, lọt người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh.

(4) Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 23/10/2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Công tác triển khai Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 8/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (*Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 23/10/2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*):

- Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp;
- Thành lập Ban chỉ đạo các cấp;
- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

5. Kết quả các mặt công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn trong thời gian qua, nhất là đánh giá thực chất kết quả thực hiện mục tiêu xây dựng 20% xã, phường, đặc khu không ma túy trong năm 2025.

6. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; chỉ định thành lập các điểm cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đảm bảo nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

- Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện ma túy (*Công văn số 2580-CV/TU ngày 04/02/2025 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách về cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng*).

- Kết quả công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Vai trò trách nhiệm của chính quyền, địa phương đối với công tác này; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, gia đình và cộng đồng trong quá trình cai nghiện.

- Nhu cầu và khả năng đáp ứng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là việc công bố các đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; nhân sự thực hiện công tác này tại địa phương hiện nay.

7. Công tác xác định tình trạng nghiện: Số bác sỹ có chứng chỉ xác định tình trạng nghiện; số người được xác định tình trạng nghiện (số có kết quả là: nghiện; số có kết quả: không nghiện). Công tác phối hợp lập hồ sơ đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc...

8. Công tác điều trị nghiện bằng thuốc thay thế: Số người đang tham gia điều trị bằng methadone; số người đang điều trị bằng thuốc khác; số người vi phạm trong quá trình điều trị?

Công tác phối hợp với lực lượng Công an trong việc cung cấp danh sách người nghiện đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế và danh sách bệnh nhân

có biểu hiện loạn thần, “ngáo đá” do sử dụng ma túy; công tác phối hợp với lực lượng Công an cơ sở bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực điều trị.

9. Việc huy động, bố trí nguồn lực của địa phương để thực hiện Chương trình; ban hành chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy nói chung, công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện nói riêng; trong đó có chính sách hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ, người lao động làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; chính sách thu hút doanh nghiệp trên địa bàn tham gia công tác cai nghiện và tạo việc làm cho người sau cai nghiện; chính sách tín dụng ưu đãi, cho vay vốn, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

10. Kết quả xử lý cán bộ, đảng viên thiếu trách nhiệm liên quan đến công tác phòng, chống ma túy (nếu có).

*** Lưu ý: Báo cáo phải nêu cụ thể số liệu, số văn bản, ngày tháng ban hành, trích yếu văn bản đã triển khai./.**